

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2024/DS-ST
Ngày: 17-9-2024
V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức, bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Diệu – Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 143/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2024, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2024/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 120/2024/QĐST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Cao Minh D, sinh năm 1990

Địa chỉ: Đường P, khóm T, thị trấn P, huyện T, tỉnh An Giang. SĐT: 0918.555.850

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tấn P, sinh năm 1981; địa chỉ: I V, khóm Đ, phường Đ, thành phố L, tỉnh An Giang (Theo Giấy ủy quyền ngày 15/02/2024) (có mặt)

- Bị đơn: Ông Phạm Quang T, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang

Nơi ở hiện nay: Thửa 188 TĐ C69.II.c hẻm N, phường F, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Ông **D** và ông **T** là bạn bè quen biết nhiều năm nên ông **T** có hỏi vay của ông **D** số tiền 150.000.000 đồng được ông **D** đồng ý. Ông **D** giao tiền cho ông **T** đủ 150.000.000 đồng, ông **T** có làm biên nhận cho ông **D** giữ làm tin vào ngày 26/3/2021, hạn đến tháng 5/2021 trả, không thỏa thuận lãi suất. Tuy nhiên, đến hạn ông **T** không trả như thỏa thuận dù ông **D** nhiều lần nhắc nhở nên ông **D** khởi kiện yêu cầu ông **T** trả nợ gốc 150.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 10%/năm từ 01/6/2021 đến khi Tòa án xét xử.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông **Phạm Quang T** để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông **T** vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông cũng như không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bị đơn là ông **Phạm Quang T** trả tiền nợ gốc 150.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi 10%/năm từ ngày 01/6/2021 đến ngày 01/9/2024 với số tiền 48.550.000 đồng.

Bị đơn là ông **Phạm Quang T** vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông **Cao Minh D**, buộc bị đơn là ông **Phạm Quang T** trả tiền nợ gốc 150.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm từ ngày 01/6/2021 đến ngày 01/9/2024 với số tiền 48.550.000 đồng.

Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về xác định quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vay, vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại huyện T, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang thụ lý vụ án dân sự và giải quyết là đúng quy định tại Điều 35, Điều 36 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn là Phạm Quang T vắng mặt không lý do. Như vậy, ông T đã tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình. Do đó, vụ án được xem là không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét nội dung tranh chấp:

[2.1] Căn cứ Biên nhận tiền đề ngày 26/3/2021 do nguyên đơn cung cấp có thể hiện nội dung ông Phạm Quang T, số CMND 351885394 cấp ngày 10/4/2017 có nhận tiền của ông Cao Minh D số tiền 150.000.000 đồng, thời hạn trả đến tháng 5/2021; biên nhận có chữ ký và ghi họ tên của bên giao tiền và bên nhận tiền. Căn cứ biên nhận tiền, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ thanh toán số tiền đã vay là 150.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với ông Phạm Quang T để tham gia các phiên họp về việc kiểm tra, giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như phiên tòa xét xử vụ án nhưng ông T đều vắng mặt không lý do, cũng không có văn bản thể hiện ý kiến phản bác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xác định đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Về yêu cầu tính lãi: Theo biên nhận tiền thì hai bên không thỏa thuận lãi suất. Tuy nhiên, do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn nên nguyên đơn yêu cầu tính lãi chậm trả tiền là có cơ sở chấp nhận. Căn cứ khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 xác định lãi suất là 10%/năm (tương đương 0,833%/tháng), theo biên nhận tiền thì bị đơn hẹn đến tháng 5/2021 thanh toán nên nguyên đơn yêu cầu tính lãi từ ngày 01/6/2021 là có cơ sở chấp nhận. Thời gian tính lãi từ ngày 01/6/2021 đến ngày 01/9/2024 là 39 tháng với số tiền lãi 48.550.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Như vậy, tổng số tiền gốc và lãi bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn là 198.550.000 đồng, trong đó: Nợ gốc là 150.000.000 đồng, tiền lãi là 48.550.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định. Các đương sự không phải chịu chi phí tố tụng khác.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 227, 271, 273 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 357, 463, 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Cao Minh D.

Buộc bị đơn là ông Phạm Quang T có nghĩa vụ thanh toán cho ông Cao Minh D số tiền 198.550.000 (Một trăm chín mươi tám triệu năm trăm năm mươi nghìn) đồng (trong đó: Nợ gốc là 150.000.000 đồng và tiền lãi là 48.550.000 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thanh toán xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Ông Phạm Quang T phải chịu 9.927.500 (Chín triệu chín trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm) đồng tiền án phí sơ thẩm. H lại cho ông Cao Minh D tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.750.000 (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013896 ngày 21 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Các đương sự không phải chịu chi phí tố tụng khác.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi

tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Mỹ Linh